

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**Về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ GIANG

ĐẾN	Số:
	Ngày:
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, Tỉnh ủy Hà Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử và đạt được kết quả tích cực. Mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh (ICT Index) ở mức khá so với các tỉnh/thành phố trên toàn quốc; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 80,53%; tỷ lệ xử lý hồ sơ điện tử đạt 66,38%. Tỷ lệ các cơ quan hành chính có trang/cổng thông tin điện tử đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan đạt 100%; tỷ lệ ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có điểm cầu trực tuyến đạt 100%. Hình thành một số nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hệ thống thông tin báo cáo, góp phần hình thành chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Kinh tế số bước đầu hình thành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, y tế, du lịch và dịch vụ với nhiều hình thức kinh doanh mới, dựa trên thương mại điện tử và logistics. Hầu hết cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và một bộ phận người dân có tài khoản thanh toán điện tử, chủ động tham gia kinh tế số, từng bước nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống.

Hạ tầng xã hội số có bước phát triển: 100% các xã đã có cáp quang đến trung tâm; số trạm thu phát sóng (BTS) đạt 2.418 trạm (783 trạm 2G, 932 trạm 3G, 703 trạm 4G); tỷ lệ xã, phường, thị trấn có mạng Internet băng rộng đến khu vực trung tâm xã, khu vực tập trung đông dân cư đạt 100%; tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động đạt 98,6%; tỷ lệ điện thoại thông minh đạt khoảng 58,2%. Người dân đã chủ động tham gia vào các loại hình dịch vụ của xã hội số, từng bước hình thành văn hóa số.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh còn một số hạn chế như: Việc xây dựng nền tảng chính quyền điện tử chậm hoàn thiện; một số ngành, lĩnh vực chưa chủ động tham gia chuyển đổi số; việc kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu giữa các cơ quan còn hạn chế; số lượng hồ sơ trực tuyến còn thấp; quản lý thông tin trên không gian mạng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Những hạn chế trên có nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và các cơ quan trong hệ thống

chính trị chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế; nguồn lực dành cho đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là giải pháp đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Chuyển đổi số cần thực hiện trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, tập trung thúc đẩy thực hiện xây dựng chính quyền số để tạo đà và định hướng, dẫn dắt, quản lý, hỗ trợ kinh tế số và xã hội số phát triển.

- Chuyển đổi số gắn với phát triển đô thị thông minh và cải cách hành chính, đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh và công bằng xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Chuyển đổi số tạo ra giá trị tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng xã hội số dựa trên các điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh và chủ quyền số quốc gia, góp phần đưa Hà Giang trở thành tỉnh có kinh tế - xã hội phát triển khá trong khu vực trung du miền núi phía Bắc vào năm 2030.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động của tỉnh, thay đổi mô hình khởi nghiệp kinh doanh trong chuỗi cung ứng toàn cầu hóa, góp phần đưa Hà Giang sớm thực hiện thắng lợi ba đột phá, năm nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra thông qua thúc đẩy chuyển đổi số. Ưu tiên phát triển chính quyền số, trọng tâm là phát triển và quản lý dữ liệu số.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; chú trọng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 80% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ, phân tích, mở dữ liệu cung cấp và cải tiến các dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phát triển hạ tầng mạng băng rộng phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- 50% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận nhãn hiệu có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- 200 doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

- 70% nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, giao thông và tài nguyên du lịch được quản lý bằng công nghệ số; 50% tài liệu Thư viện tỉnh và 100% tài liệu, hiện vật tại Bảo tàng tỉnh được số hóa cơ sở dữ liệu; 25% sản phẩm du lịch được thực hiện bằng hình thức du lịch thực tế ảo.

2.3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ, phân tích, mở dữ liệu cung cấp và cải tiến các dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 80% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận thương hiệu có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, mạng di động 5G.

- 20% doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ chuyển đổi số.

- 85% nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, giao thông và tài nguyên du lịch được quản lý bằng công nghệ số; 80% tài liệu Thư viện tỉnh được số hóa cơ sở dữ liệu; 45% sản phẩm du lịch được thực hiện bằng hình thức du lịch thực tế ảo.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Người đứng đầu các cấp ủy trực tiếp chủ trì, lãnh đạo và chịu trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; lựa chọn mô hình thử nghiệm chuyển đổi số toàn diện theo quy mô phù hợp. Quán triệt và chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số; chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân nhận thức rõ tính cấp thiết, lợi ích của chuyển đổi số để chủ động tham gia, hưởng ứng.

Chủ động, tiên phong, gương mẫu đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị; trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải gắn với công tác kiểm tra, giám sát.

- Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ trong công tác, phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia; trong đó đoàn viên thanh niên là lực lượng xung kích thực hiện chuyển đổi số.

- Hàng năm tổ chức triển lãm các thành tựu chuyển đổi số và tôn vinh các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; ưu tiên lực lượng cán bộ trẻ, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên.

- Phát huy hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều hành chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Tập trung xây dựng, ban hành các quy chế, quy định của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia đầu tư hạ tầng viễn thông và hạ tầng khác phục vụ chuyển đổi số, xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử uy tín trong và ngoài nước.

- Chủ động liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, trung tâm nghiên cứu có uy tín để lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia, nòng cốt về chuyển đổi số. Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin vào các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ chuyển đổi số trên các lĩnh vực quan trọng.

- Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các sở, ngành và huyện, thành phố. Thành lập đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh để làm nòng cốt, lan tỏa chuyển đổi số...

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn an ninh thông tin

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin và tăng cường dùng chung hạ tầng; phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G, phủ cập điện thoại di động thông minh bắt đầu từ các khu tập trung đông dân cư, cơ quan, trường học, bệnh viện, đảm bảo kết nối, liên thông toàn tỉnh.

- Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử, triển khai kế hoạch ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của tỉnh phục vụ cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Xây dựng, phát triển nền tảng số của tỉnh phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng điện toán đám mây, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử,...

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng để phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

4. Xây dựng và phát triển chính quyền số

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu theo hướng hiện đại, hệ thống thông tin dùng chung; tái cấu trúc hạ tầng thông tin theo hướng kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng với mạng Internet; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy tờ, thực hiện triệt để làm việc trên môi trường mạng và ứng dụng chữ ký số... hướng tới chính quyền "không giấy tờ".

- Nhanh chóng tái cấu trúc quy trình và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai hệ thống điều hành thông minh tỉnh Hà Giang.

- Hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh và thực hiện kết nối liên thông với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác điều hành tác nghiệp, chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh số hóa dữ liệu; xây dựng và hình thành kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng, phân tích và khai thác có hiệu quả các kho dữ liệu của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin, hình thành dịch vụ thông tin gia tăng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

5. Xây dựng và phát triển kinh tế số

- Tăng cường cung cấp thông tin, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng chuyển phát, logistics và đổi mới mô hình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; triển khai chuyển đổi số toàn diện ở cấp xã; khuyến khích người dân chủ động kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực tuyến; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển kinh tế số và chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm phát triển kinh tế, hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư kết hợp với các doanh nghiệp lớn và các hiệp hội.

6. Xây dựng và phát triển xã hội số

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục trực tuyến, phổ biến kiến thức về an ninh mạng, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, văn hoá ứng xử trên môi trường mạng tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Nâng cao tỷ lệ các trường tiểu học, trung học cơ sở có dạy tin học trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động làm nền tảng cho phép người dân và doanh nghiệp sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi, giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như: Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế, giáo dục; cập nhật tin tức về đời sống văn hóa - xã hội, lao động, việc làm; tin nóng về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm; tình hình dịch bệnh, thiên tai...

- Đánh giá tác động của công nghệ số và thực hiện các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số tới doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Mỗi năm lựa chọn 3 đến 5 xã trong vùng quy hoạch phát triển du lịch, nông nghiệp hàng hóa để hỗ trợ đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

7. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên

Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực chú trọng tới việc triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để cung cấp trải nghiệm mới, tạo ra các giá trị đột phá bằng cách ứng dụng các công nghệ số để mang lại giá trị cho

người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện ba đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ưu tiên chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực như: Y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông - vận tải, tài nguyên - môi trường, xây dựng, tư pháp, logistics, thương mại điện tử, doanh nghiệp.

8. Bảo đảm nguồn lực chuyển đổi số

- Huy động nguồn lực đầu tư của các tập đoàn viễn thông, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác nhằm phát triển hạ tầng viễn thông, internet, hình thành hạ tầng số phục vụ tiến trình chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước hợp lý để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, thông qua kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn, hàng năm của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết này và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; đồng thời, giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết. Rà soát đối với các văn bản hiện hành, tham mưu xây dựng chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết và việc triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hà Giang đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; trọng tâm là công tác phối hợp phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

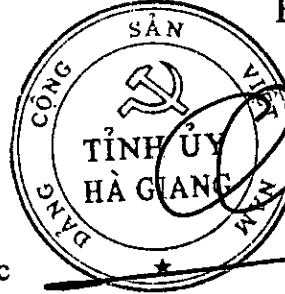
7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được quán triệt đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Đặng Quốc Khánh